

Bản án số: 09/2019/KDTM-ST
Ngày: 26 - 11 - 2019
V/v “Tranh chấp yêu cầu thanh toán
nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Toàn

2. Ông Bùi Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2019/TLST- KDTM ngày 09/9/2019 về việc “*Tranh chấp yêu cầu thanh toán nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2019/QĐXXST - KDTM ngày 21/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2019/QĐST - KDTM ngày 05/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần Khoa học C**; Địa chỉ trụ sở: Số 06 đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn D, sinh ngày 22/02/1985; địa chỉ thường trú: Số 67/20/19/8 Bắc S, phường 11, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; địa chỉ liên hệ: Thôn Trung A, xã Bình T, huyện Bình S, tỉnh Quảng Ngãi (*theo giấy ủy quyền số 847/UQ-KHCNVN ngày 23 tháng 8 năm 2019*).

- Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú B**; Địa chỉ trụ sở: Số 167/2/1 Đại Lộ Hùng V, Phường Trần P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn B – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2019, bản tự khai ngày 19/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy của nguyên đơn trình bày:* Ngày 11 tháng 5 năm 2015, Công ty Khoa học C - Chi nhánh Công ty TNHH T thị tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ký với Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú B (gọi tắt là Công ty Phú B) hợp đồng mua bán số 49/2015HĐMB về việc mua bán hệ thống hồ ga thu nước mưa và ngăn mùi kiểu mới F4- via hè, tổng giá trị ký kết là 169.036.000 đồng, giá trị thanh toán theo khối lượng thực tế giao nhận giữa 02 bên.

Sau khi ký hợp đồng, căn cứ theo đơn đặt hàng của Công ty Phú B, ngày 05/6/2015 B đã cung cấp hàng cho Công ty Phú B tổng khối lượng thực tế tính thành tiền là 169.036.000 đồng. Tính đến ngày 16-3-2017, Công ty Phú B đã thanh toán được 140.000.000 đồng và hai bên đã lập biên bản đối chiếu công nợ, theo đó Công ty Phú B xác nhận còn nợ B số tiền là 29.036.000 đồng. Đến nay mặc dù B đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng Công ty Phú B vẫn không thanh toán dứt điểm.

Ngày 01/11/2018, Công ty TNHH T tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (B) được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Khoa học C, theo quy định của Luật doanh nghiệp thì Công ty chuyển đổi được kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp từ Công ty chuyển đổi. Do đó Công ty Cổ phần Khoa học C đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Phú B thanh Toán cho B số tiền nợ gốc là 29.036.000 đồng và 9.872.240 đồng tiền lãi chậm trả; thời gian và căn cứ tính lãi cụ thể như sau: Thời gian chậm trả tính từ ngày 16-3-2017 đến ngày 15-11-2019 (32 tháng) theo lãi suất nợ quá hạn của 03 ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam là 150% lãi suất trong hạn là 8,5% = 12,75%/năm, tương đương với lãi suất mỗi tháng là 1,0625%/năm; tiền lãi = Tiền gốc x lãi suất nợ quá hạn trung bình x thời gian chậm trả (29.036.000 đồng x 1,0625% x 32 tháng = 9.872.240 đồng).

Tổng cộng tiền gốc và lãi yêu cầu Công ty Phú B phải có trách nhiệm thanh toán cho B là 38.908.240 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú B (gọi tắt là Công ty Phú B) đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng trong suốt giai đoạn chuẩn bị xét xử người đại diện hợp pháp của Công ty Phú B không chấp hành - vắng mặt không có lý do. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 19-11-2019 người đại diện theo pháp luật của Công ty Phú B là ông Nguyễn B đến Tòa và tại bản tự khai ngày 19-11-2019 ông Nguyễn B trình bày: Công ty Phú B xác định còn nợ Công ty Cổ phần Khoa học số tiền theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 16-3-2017 là 29.036.000 đồng. Hiện nay Công ty Phú B hết sức khó khăn nên số tiền lãi suất chậm trả bị đơn xin nguyên đơn miễn giảm, ngoài ra không trình bày gì thêm.*

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết; Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật, thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định Điều 203 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Kinh doanh thương mại theo quy định pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 38.908.240 đồng (*trong đó có tiền lãi chậm trả*) là số tiền phát sinh từ việc mua bán, cung cấp hàng hóa giữa nguyên đơn với bị đơn; nguyên đơn và bị đơn đều có tư cách pháp nhân và đều hoạt động kinh doanh với mục đích lợi nhuận, nên có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về yêu cầu thanh toán nợ trong hợp đồng mua bán hàng hóa*” trong kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại điều 7 của Hợp đồng mua bán số 49/2015/HĐMB ngày 11-5-2015 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú B với Công ty Khoa học C - Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn T tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có nêu “*Trong trường hợp xảy ra tranh chấp không giải quyết được thì việc giải quyết tranh chấp sẽ được Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giải quyết theo quy định của pháp luật*”. Việc thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giải quyết giải quyết tranh chấp là không đúng

thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú B và Công văn số 318/ĐKKD ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp thì Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú B có địa chỉ trụ sở tại: 167/2/1 Hùng V, Phường Trần P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn và căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là bản sao có công chứng, chứng thực “*Hợp đồng mua bán số 49/2015/HĐMB ngày 11-5-2015*” và “*Biên bản đối chiếu công nợ ngày 16-3-2017*” giữa Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú B với Công ty Khoa học và C – Chi nhánh Công ty TNHH T tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thể hiện tính đến ngày 16-3-2017 Công ty Phú B còn nợ Công ty Khoa học và C – Chi nhánh Công ty TNHH T tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu số tiền 29.036.000 đồng theo Hợp đồng mua bán số 49/2015/HĐMB ngày 11-5-2015.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 202/TB-TA ngày 18-10-2019 (*trong thông báo có thể hiện rõ các chứng cứ nêu trên*) và giấy triệu tập để người đại diện theo pháp luật của Công ty Phú B đến Tòa làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty Phú B đều vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử người đại diện theo pháp luật của Công ty Phú B là ông Nguyễn B đến Tòa trình bày ý kiến, cụ thể tại bản tự khai ngày 19-11-2019 ông Nguyễn B xác định Công ty phú B còn nợ Công ty Cổ phần Khoa học C số tiền theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 16-3-2017 là 29.036.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Khoa học C đối với số tiền nợ 29.036.000 đồng và xác định thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Công ty Phú B đối với Công ty B là từ ngày 16-3-2017 (*32 tháng tính đến ngày 15-11-2019*).

[2.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi chậm thanh toán: Công ty B yêu cầu trả số tiền chậm thanh toán là 9.872.240 đồng theo mức lãi suất trung bình của 03 (ba) ngân hàng gồm: Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông

nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là 8,5%/năm (lãi suất trong hạn) x 150% = 12,75%/năm, tương đương với 1,0625%/ tháng, thời gian tính lãi từ ngày 16-3-2017 đến ngày 15-11-2019 (32 tháng).

Căn cứ theo Điều 306 Luật thương mại năm 2005 thì Công ty Phú B phải thanh toán tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Theo Án lệ số 09/2016/AL thì mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán được tính theo mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất 03 Ngân hàng tại địa phương. Hội đồng xét xử căn cứ vào mức lãi suất cho vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (8,5%/năm), Ngân hàng Công thương Việt Nam (9%/năm), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (10,5%/ năm), lãi suất quá hạn của 03 Ngân hàng đều bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, xác định mức lãi suất quá hạn trung bình của 03 ngân hàng là 14%/ năm, tương đương với 1,16%/tháng. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 15-11-2019 là 9.872.240 đồng.

[2.3]. Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[2.4]. Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 24, khoản 1 Điều 50, Điều 306 của Luật thương mại năm 2005; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Khoa học C. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng và Thương mại Phú B có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Khoa học C tổng số tiền 38.908.240 đồng, trong đó nợ gốc (*theo hợp đồng mua bán hàng hòa*) là 29.036.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 15-11-2019 là 9.872.240 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật thương mại 2005.

2. Về án phí:

Buộc Công ty Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú B phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Khoa học C số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0001547 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyền kháng cáo và thi hành án:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vạn Huỳnh Lê Thị Thu Toàn

Nguyễn Thanh Tuấn

